

Triết học Phật Giáo

**Học Viện Phật Giáo VN tại TP. HCM
và Hà Nội**

Luận Câu-xá

**Phẩm 5 Phân biệt Tùy miên
(Anuśaya)**

TT. TS. Thích Giác Hiệp

I. Đại ý

- Tùy miên có tên gọi khác: phiền não, hoặc
- Tùy miên khởi, hữu tình tạo nghiệp, hình thành chuỗi mê vọng.
- Tùy miên là nguyên nhân xa, nghiệp là nguyên nhân gần. Cả 2 tương ưng tạo ra thế giới mê vọng.
- Các loại tùy miên
- Tính chất, ảnh hưởng của tùy miên

I. Đại ý

- A. Các nghĩa của tuỳ miên
- B. Căn bản tuỳ miên
- C. Chi mật tuỳ miên *upakleśas*
- D. Các phân loại khác
- E. Nguyên nhân phát sinh
- F. Phương pháp đoạn trừ

II. Nội dung

- Khổ đau do tùy miên khởi
- Tùy miên thịnh hành, chúng hành hạ, thiêu đốt tâm của cá nhân.

A. Các nghĩa/tính chất của tùy miên

- Tùy miên có các nghĩa: vi tế, tùy tăng, tùy trực, tùy phục, trụ...

微細二隨增 隨逐與隨縛

住流漂合執 是隨眠等義 (Đ.29.108.1)

1. Vi tế: Khó nhận biết/liễu tri

- Khi phiền não khởi chúng ta khó nhận biết/liễu tri hành tướng của chúng.
- Ví dụ: tâm tham, nhờ tu tập hành giả có biết được tác hại của tham, chế ngự được tham khi đang thực hành pháp tu. Thế nhưng khi đối diện với thực tế tham khởi lên rất vi tế khó nhận biết.

2. Tuỳ tăng

- Đối với sở duyên và pháp tương ứng có khả năng phát triển
- Tăng trưởng sự hôn ám, trì trệ
- Sở duyên=đối tượng
- Tương ứng=phù hợp

3. Tùy trực

- Tùy trực=tương tục, tiếp nối, theo sau
- Luôn theo hữu tình gây tội lỗi

4. Tùy phược

- Phược=trói buộc, ràng buộc
- Ràng buộc hữu tình
- Cố ngăn vẫn khởi
- Không muốn vẫn sinh

Các tính chất trên gây nguy hại/tác hại như thế nào đối với hữu tình?

- Phiền não tạo ra gốc rễ kiên cố, hình thành một chuỗi tiếp nối, nó tự bổ sung để phát triển, lại sản sinh những phiền não phụ, để hình thành nên nghiệp, hành động sai lầm do chúng tích tụ những nguyên nhân yếu tố sai lầm, làm cho con người nhận thức sai về các đối tượng. Do vậy, nó đưa đẩy thức đến với đối tượng, sinh tử xa lìa niết-bàn/thiện, và tạo nên sự trôi buộc hữu tình trong hiện hữu.

B. Căn bản phiền não/tùy miên: Đây là các loại tùy miên chính, tùy thuộc vào chúng các tùy miên phụ phát sinh

隨眠諸有本 此差別有六
謂貪瞋亦慢 無明見及疑 (Đ.29.98.2)

1. Tham

- Xuất phát từ vọng tưởng nội thức khi tiếp xúc với ngoại cảnh sinh ưa thích, tìm cầu
- Đối tượng: ngũ dục, lục trần
- Ước vọng cho mình,
- Ước vọng cho người thân và
- Mong cho kẻ thù/đối thủ...
- Không bao giờ có thể thoả mãn tham vọng

Earth provides enough to satisfy every man's need, but not every man's greed

_(Mahatma Gandhi)

2. Sân

- Tính giận hờn, nóng nảy.
- Nó có thô, có tế,
- Xuất phát từ tâm khi không thoả mãn, bất bình đối với lục trần hay đối với đối tượng.

*For every minute you are **angry** you lose sixty seconds of happiness.* (Ralph Waldo Emerson)

3. Si

- Nói đủ là si mê, vô minh.
- Tính của nó không phân biệt phải trái mà chỉ hành động theo tham, sân.
- Không biết
- Biết sai lạc
- Có tính chất của nghi

4. Mạn

令心高舉總立慢名。行轉不同故分七種 (Đ. 29.101.1)

- Mạn
- Quá mạn
- Mạn quá mạn
- Ngã mạn
- Tăng thượng mạn
- Ty mạn
- Tà mạn

5. Nghi

- Sự do dự lưng chừng
- Không nhận định rõ lý nhân quả về mặt mê cũng như mặt ngộ.
- Chưa hiểu thấu triệt các vấn đề

6. Kiến

- Thân kiến
- Biên kiến
- Tà kiến
- Kiến thủ
- Giới cầm thú

10 phiên não trên được chia ra làm 2, tùy thuộc và tính chất của chúng

- **5 độn sử:** Vì tánh của chúng trì độn, có rễ sâu dày khó trừ.

1. tham, 2. sân, 3. si, 4. mạn, 5. nghi

- **5 lợi sử:** vì tánh của nó mãnh lợi, không có cội rễ sâu dày, dễ đoạn trừ

1. thân kiến, 2. biên kiến, 3. tà kiến, 4. kiến thủ, 5. giới cấm thủ

B. Tùy phiền não (*upakleśas*)

Những phiền não phát sinh từ căn bản phiền não

- Phóng dật: phóng túng, buông lung
- Giải đãi: Sự lười biếng của thân và của tâm
- Bất tín: không tin chân lý
- Hôn trầm: hôn ám, trì trệ
- Trạo cử: dao động, vọng động
- Vô tâm: không tự hổ thẹn
- Vô quý: không hổ thẹn với người
- Phẫn: giận hờn
- Phú: che dấu tội
- Xan: keo kiệt
- Tật: ghen ghét
- Nảo: loạn động tâm tư
- Hại: bức hại
- Hận: ngậm hờn
- Siểm: dua nịnh
- Cuồng: mê hoặc người
- Kiêu: kiêu ngạo
- Hối: hối hận
- Miên: hôn muội, uể oải

D. Các tên gọi khác nhau, dựa vào tính chất của tuý miên

- Tam phược
- Tam lậu
- Tứ bộc lưu
- Tứ ách
- Tứ thủ
- Ngũ cái
- Ngũ thuận hạ phần kiết
- Ngũ thuận thượng phần kiết
- Lục cầu
- Cửu kiết
- Thập triển

E. Yếu tố phát sinh phiền não

- Chủng tử tiềm ẩn
- Đối tượng sở duyên
- Nhận định sai lầm

F. Phương pháp đoạn trừ phiên não

- **Liều tri tính chất tùy miên**

III. Kết luận

- Mỗi trường phái phân tích trạng thái tâm lý tiêu cực thành nhiều loại khác nhau.
- Tùy theo sự tác động mà được phân ra chính, phụ.
- Tùy miên tác động, tính năng sáng suốt của tâm thức bị ngăn che nên nhìn nhận thế giới sai lầm.
- Nhận thức sai lầm dẫn đến hành xử, ngôn thuyết không chân chính.